

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 20/9/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cư.

2. Bà Võ Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Hồng Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh D, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1995, tại: Quảng Trị; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Không rõ cha, con bà Lê Thị D, sinh năm 1965, còn sống; Vợ, có: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt Lê Thanh D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lê Thanh D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Do ông Lê Văn Đ đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2019). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/6/2019, sau khi bị cáo Lê Thanh D nhớ lại có lần đến mượn tiền của vợ chồng cậu ruột của mình là ông Lê Văn Đ ở Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thì bà Võ Thị T mở cửa tủ gỗ ở phòng thờ lấy tiền cho mượn nên nảy sinh ý định đến nhà ông Đ trộm cắp tài sản. Bị cáo mang theo 01 cái tuốc nơ vít đầu dẹt, 01 dũa móng tay bằng kim loại, đi bộ đến nhà ông Đ. Quan sát thấy không có người ở nhà, Bị cáo đến cửa bếp, dùng tay kéo cửa nhưng không mở được nên lấy 01 con dao của nhà ông Đ dài 80cm để gần đó, đưa phần lưỡi vào khe hở của cánh cửa và tường móc khóa chốt ngang lên, đưa tay vào trong mở cửa đi vào phòng bếp. Bị cáo đi đến phòng để đồ, lấy dũa móng tay đẩy chốt ngang mở cửa vào phòng, thấy và lấy 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 130 màu đen để ở trên bàn tròn, đến sập gỗ thấy có ví da màu nâu để trong thùng xốp, bị cáo mở ví lấy 50.000 đồng, rồi bỏ ví lại vị trí cũ. Bị cáo tiếp tục đến cửa thông lên gian nhà chính, kéo cửa ra, lấy tuốc lơ vít móc sợi dây vải màu xanh bên trong buộc cửa ra phía ngoài, tháo nút thắt sợi dây để mở cửa vào và đi đến cánh cửa tủ thờ bên phải hướng từ ngoài vào dùng dũa móng tay chọc vào ổ khóa vặn mở nhưng không được. Bị cáo lấy tuốc lơ vít cạy bung cửa, lấy 01 túi ni lon màu trắng đựng tiền để trong nồi lẩu điện. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đóng lại tất cả các cửa đã mở trước đó rồi đi ra theo lối cũ, khi ở sau vườn nhà ông Đ, bị cáo lấy tiền trong túi ni long ra đếm có 4.300.000 đồng. Trong đó: 08 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ có mệnh giá: 200.000 đồng và 01 tờ có mệnh giá: 100.000 đồng. Tuốc nơ vít, dũa móng tay, bị cáo bỏ vào túi ni long để lại ở nhà vệ sinh của gia đình ông Đ. Sau đó, bị cáo về thị trấn Hồ Xá chơi và tiêu xài hết số tiền 1.050.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 528/KLĐGTS ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 130 giá trị còn lại là: 187.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 con dao lưỡi bằng kim loại; 01 cái tuốc nơ vít; 01 cái dũa móng tay bằng kim loại màu trắng bạc; 01 túi ni long màu trắng, hiện chuyển bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, số tiền 3.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 130, hiện đã trả lại cho ông Lê Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-VL ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đối với bị cáo là đúng; bị cáo nói lời sau cùng nhận ra sai trái của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 8 giờ ngày 29/6/2019, bị cáo Lê Thanh D đã lén lút đột nhập vào nhà riêng của gia đình ông Lê Văn Đ tại Thôn S, xã L, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động NOKIA 130 đã qua sử dụng và tiền mặt 4.300.000 đồng. Tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt là 4.537.000 (Bốn triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn) đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật. Bên cạnh đó bị cáo còn có nhân thân xấu, đã bị xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cuồng đoạt tài sản”, đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có quan hệ xã hội phức tạp, chính vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 để xem xét về hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường đầy đủ cho phía bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà D đã

cho bị cáo số tiền 1.050.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 con dao lưỡi bằng kim loại, 01 túi ni long màu trắng của bị hại, nay bị hại không có nguyện vọng nhận lại tài sản của mình, 01 cái tuốc nơ vít; 01 cái dũa móng tay bằng kim loại màu trắng bạc; của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 3.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 130, hiện đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/7/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cái tuốc nơ vít; 01 cái dũa móng tay bằng kim loại; 01 túi ni long màu trắng, 01 con dao lưỡi bằng kim loại. Các vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh D chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND Vĩnh Linh;
- CA Vĩnh Linh;
- CCTHADS Vĩnh Linh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

